

Số: 40 /2017/QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 19 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về phân cấp cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố
cấp Giấy phép kinh doanh karaoke trên địa bàn tỉnh Bình Thuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng;

Căn cứ Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL ngày 07 tháng 6 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 2678/TTr-SVHTTDL ngày 14 tháng 11 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định việc phân cấp thẩm quyền cấp Giấy phép kinh doanh karaoke trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị được phân cấp cấp Giấy phép kinh doanh karaoke và thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước liên quan đến hoạt động cấp giấy phép kinh doanh karaoke;

b) Tổ chức, cá nhân kinh doanh karaoke ngoài cơ sở lưu trú du lịch đã được xếp hạng sao hoặc hạng cao cấp có đủ điều kiện quy định tại Điều 30 và các khoản 1 và 2 Điều 32 Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa ban hành

kèm theo Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ và điểm h, khoản 6, Điều 2 Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04/01/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 2. Phân cấp thẩm quyền cấp Giấy phép kinh doanh karaoke

1. Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Bình Thuận thực hiện việc cấp Giấy phép kinh doanh karaoke cho tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng áp dụng nêu tại điểm b, khoản 2, Điều 1 của Quyết định này.

2. Việc cấp Giấy phép kinh doanh karaoke yêu cầu phải tuân thủ các quy định tại Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng và Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04/01/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các quy định pháp luật khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh karaoke.

Điều 3. Trách nhiệm của các Sở, ngành và UBND cấp huyện

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Hướng dẫn, thống nhất nghiệp vụ cấp Giấy phép kinh doanh karaoke cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

b) Chủ trì đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh karaoke trên địa bàn; tăng cường kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định về điều kiện kinh doanh của các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh karaoke và thông báo kết quả xử lý vi phạm (nếu có) cho các đơn vị liên quan nơi tổ chức, cá nhân đặt địa điểm kinh doanh karaoke.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp cung cấp thông tin doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh ngành, nghề karaoke; ra Thông báo yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện nhưng không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (nếu có) khi có yêu cầu của Đoàn kiểm tra liên ngành văn hóa - xã hội tỉnh và các Sở, ngành có liên quan để phục vụ công tác thanh, kiểm tra theo quy định của pháp luật.

3. Cơ quan Công an

a) Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra đủ điều kiện về an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy và cấp mới, cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự, Giấy chứng nhận đủ điều kiện về phòng cháy chữa cháy hoặc Biên bản xác nhận đủ điều

kiện về phòng cháy chữa cháy cho các tổ chức, cá nhân đăng ký ngành nghề kinh doanh karaoke theo thẩm quyền quy định tại Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về an ninh, trật tự đối với một số ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy, Thông tư số 47/2015/TT-BCA ngày 06/10/2015 của Bộ Công an hướng dẫn về bảo đảm an toàn phòng cháy chữa cháy đối với cơ sở kinh doanh vũ trường, karaoke và các quy định pháp luật khác có liên quan đến ngành nghề kinh doanh karaoke.

b) Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành có liên quan xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc tổ chức kiểm tra đột xuất đối với các cơ sở có dấu hiệu vi phạm việc chấp hành các quy định của pháp luật về điều kiện an ninh, trật tự, phòng cháy chữa cháy đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh ngành nghề karaoke.

c) Xử lý các hành vi vi phạm của tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh karaoke theo thẩm quyền và thông báo kết quả xử lý vi phạm đến các cơ quan có liên quan.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Tổ chức thực hiện việc cấp Giấy phép kinh doanh karaoke theo đúng các quy định tại Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ; Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04/01/2012 của Chính phủ; Thông tư số 04/2009/TT-BVHTTDL ngày 16/12/2009 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL ngày 07/6/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thông tư số 05/2012/TT-BVHTTDL ngày 02/5/2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thông tư số 212/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính và Quyết định này, bảo đảm đúng quy hoạch của tỉnh phê duyệt.

b) Chịu trách nhiệm củng cố, tổ chức bộ máy cán bộ công chức tham mưu thực hiện việc cấp Giấy phép kinh doanh karaoke theo phân cấp của UBND tỉnh tại Quyết định này; thực hiện việc kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm hành chính của tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh karaoke theo đúng quy định của pháp luật và thông báo kết quả xử lý vi phạm (nếu có) cho các đơn vị liên quan.

c) Tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật tại địa phương; hướng dẫn tổ chức, cá nhân trên địa bàn trong việc chấp hành các quy định pháp luật về hoạt động kinh doanh karaoke.

d) Rà soát và đề xuất bổ sung, điều chỉnh quy hoạch karaoke trên địa bàn phù hợp nhu cầu phát triển của địa phương.

đ) Thực hiện việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh karaoke theo chế độ quy định hiện hành (hiện nay là Thông tư số

212/2016/TT-BTC, ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường).

e) Thực hiện báo cáo định kỳ 6 tháng, năm và đột xuất về tình hình cấp Giấy phép kinh doanh và hoạt động karaoke trên địa bàn cho Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 và bãi bỏ thẩm quyền cấp Giấy phép kinh doanh karaoke của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được quy định tại điểm h khoản 11 Điều 2 Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày 16/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bình Thuận.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Công an tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra công tác phía Nam;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX. Bích.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Hai